

Bản án số: 05/2022/HS-ST.

Ngày: 05-01-2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

2. Bà Đoàn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1973; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 326, tổ 7, ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1951 và bà Lê Thị C (đã chết); em ruột 04 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1984; cH: Nguyễn Văn B, sinh năm 1955; con 02 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Chưa.

- Ngày 09/5/2021, có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 13/5/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 89 ngày 13/5/2021. Hiện bị cáo tại ngoại tại số 326, tổ 7, ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. ***Bị cáo có mặt tại phiên tòa.***

**** Bị hại: Phan Thị Q, sinh năm 1958 (có mặt).***

Địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

**** Người làm chứng: Đinh Văn L, sinh năm 1975 (vắng mặt).***

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng giữa tháng 4 năm 2021, Nguyễn Thị Tuyết H đến Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Kiên Giang số 64 Đồng Đa, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để chăm sóc người thân điều trị bệnh tại phòng 2.11 Khoa nội thần kinh. Trong khoảng thời gian này, H có quen biết với bà Phan Thị Q (tên thường gọi là: dì Ba), là bệnh nhân đang điều trị tại phòng 2.06. H thường sang phòng bà Q chơi và biết được bà Q thường cất tiền trong gối nằm nên H nảy sinh ý định trộm tiền của bà Q để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, H sang phòng 2.06 tìm bà Q. Lúc này, bà Q đã đi tập vật lý trị liệu, trong phòng chỉ có ông Đinh Văn L, sinh năm 1975 là thân nhân của người bệnh cùng phòng với bà Q đang nằm ngủ. Do có ý định lấy trộm tiền từ trước nên H liền đi đến giường của bà Q giả vờ nằm lên giường, khi nằm tạo ra tiếng động lớn làm ông L thức giấc, ông L nhìn thấy H là người quen của bà Q nên không phản ứng gì mà tiếp tục nằm ngủ. Quan sát xung quanh không thấy có ai chú ý đến mình, H lén lút kéo dây khóa áo gối nằm của bà Q lấy trong áo gối một cọc tiền được xếp gọn, không dây buộc và một cọc tiền được cuộn tròn, buộc lại bằng dây thun, H không kiểm đếm mà bỏ ngay vào túi áo khoác đang mặc rồi nhanh chóng đi ra ngoài.

Số tiền chiếm đoạt được của bà Q, H trả nợ cho hai người thanh niên chưa rõ nhân thân với số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), cọc tiền được cuộn tròn, buộc bằng dây thun H cất giấu trong bồn hoa thuộc khu vực bãi giữ xe của bệnh viện. Tổng số tiền H chiếm đoạt của bà Q là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Khoảng 16 giờ cùng ngày, bà Q phát hiện bị mất tiền nên trình báo Công an phường V. Đến ngày 13/5/2021, Nguyễn Thị Tuyết H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:** Cơ quan điều tra đã thu giữ tiền Việt Nam 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Trong đó: 11 (Mười một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 06 (Sáu) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 03 (Ba) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

** Bản cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đề nghị Hội đồng xét xử:*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

- *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Phan Thị Q số tiền đã thu giữ là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- *Phần dân sự*: Bị cáo đã khắc phục bồi thường cho bị hại 9.000.000đ (Chín triệu đồng), còn lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng hiện chưa bồi thường.

* Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, tại phòng 2.06 bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Kiên Giang tại số 64 Đồng Đa, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang lợi dụng lúc bà Phan Thị Q đã đi tập vật lý trị liệu, Nguyễn Thị Tuyết H đã đế giường của bà Q lén lút lấy trộm số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) trong chiếc gối nằm của bà Q.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm 1 khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại nói riêng và gây mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang tâm lý trong quần chúng nhân dân nói chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo được giám sát, giáo dục tại địa phương tạo điều kiện cho bị cáo chăm lo cho gia đình nhằm thể hiện chính sách khoan H của nhà nước, căn cứ điều 36 BLHS, HĐXX thống nhất xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, do đó HĐXX quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Phan Thị Q số tiền đã thu giữ là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Xét thấy việc giao trả vật chứng nêu trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về phần dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Thị Q số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật và án phí dân sự giá ngạch số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H mức án 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và 585 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Thị Q số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/01/2022).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố R;
- Cơ quan THA Dân sự TP.R;
- Công an thành phố R;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã P;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm